

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 28-9-2020.

V/v Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Tâm và bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hàn Văn Vinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Toà án nhân dân huyện Thạch Thành đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 146/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phùng Bá Đ, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 4, xã XT, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; có mặt

- Bị đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn VB, xã TT, huyện TT, Thanh Hoá.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2020, bản tự khai ngày 07/8/2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Phùng Bá Đường trình bày:

Năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đã giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị Phạm Thị D. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 47/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm

2018 đã ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh và chị D về việc giao con chung là cháu Phùng Thị Bảo A, sinh ngày 07/11/2014 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D. Đến thời điểm hiện nay, cháu A đã 6 tuổi; quá trình anh đến thăm con thấy cháu có phần bé hơn bạn bè về thể chất, mặt khác chị D đã lấy chồng, bản thân chị D không có thu nhập ổn định còn anh hiện đang làm tại Công ty TNHH sản xuất và thương mại Kim Minh, ngoài ra anh còn tranh thủ thời gian nghỉ làm thêm tại Công ty TNHH Grab ở số 87, Duy Tân, Thành phố Hà Nội và có tổng thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng nên có đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo A. Hiện nay, mặc dù anh có hộ khẩu thường trú tại XT, YLập, Phú Thọ nhưng anh thuê nhà ở và thường xuyên đi làm tại Hà Nội; nếu được Tòa án giao cho anh trực tiếp nuôi con, anh sẽ xin nghỉ việc tại Hà Nội để về Phú Thọ sinh sống, làm việc và nuôi dưỡng cháu Bảo A. Vì vậy, anh làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, cụ thể anh yêu cầu chị D giao cháu Phùng Thị Bảo A cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Tại bản tự khai ngày 07/8/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Bị đơn là chị Phạm Thị D trình bày:

Chị và anh Phùng Bá Đ có 01 con chung là cháu Phùng Thị Bảo A, sinh ngày 07/11/2014. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 47/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ thì chị và anh Đ thuận tình ly hôn, về con chung giao cháu A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Đến nay, anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con, cụ thể là giao cháu A cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ chị không đồng ý. Mặc dù chị đã lấy chồng và chuyển hộ khẩu thường trú đến nhà chồng nhưng vẫn thường xuyên ở nhà bố mẹ đẻ để trực tiếp ở nuôi con, việc mỗi lần anh Đ đến thăm cháu Bảo A và ở nhà bố mẹ đẻ của chị, chị không có mặt chị là do chị muốn anh và con được tự do, thoải mái và tránh việc hiểu nhầm của chồng chị hiện nay; chị chưa chuyển khẩu cho con về cùng gia đình nhà chồng là do anh Đ không đồng ý, thời gian chị đi làm chỉ tạm gửi con cho ông bà ngoại cháu chăm sóc, chị vẫn có thu nhập ổn định bảo đảm nuôi con tốt.

Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, ngày 07/9/2020, anh Phùng Bá Đ nộp cho Tòa án 01 đơn xin xác nhận của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Kim Minh, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xác nhận anh Phùng Bá Đ là công nhân thuộc bộ phận sản xuất công ty TNHH sản xuất và thương mại Kim Minh với mức lương là 12.000.000đ/1tháng. Cùng ngày 07/9/2020, bị đơn là chị Phạm Thị D có nộp cho Tòa án bản sao Quyết định tuyển dụng số 119/QĐ-CSTH ngày 24/3/2020 của Công ty TNHH một thành viên Cao su Thanh Hóa tuyển dụng chị D làm công nhân khai thác mỏ cao su tại đội 4, nông trường Vân Du thuộc công

ty TNHH một thành viên Cao su Thanh Hóa với bậc lương là 1/6, hệ số 1,17 bảng lương A.1.2 – Công nhân khai thác mỏ cao su theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP của Chính phủ và một đơn đề nghị không hòa giải do Tòa án đã một lần tiến hành hòa giải nhưng chị và anh Đ không thống nhất được về việc giải quyết vụ án.

Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành xác minh tại Trường mầm non xã TT, huyện TT là nơi cháu Phùng Thị Bảo A học mầm non trong thời gian từ 09/2017 đến 07/2020 xác định trong thời gian học tại trường cháu Bảo A phát triển tốt về mặt thể chất và tinh thần, phụ huynh của cháu tham gia đóng góp đầy đủ, đúng thời gian các khoản đóng góp theo quy định của nhà trường; cháu được chăm sóc tốt, bảo đảm các nhu cầu cần thiết cho sự phát triển tinh thần, thể chất, các năm học tại trường cháu đều được tặng Giấy khen bé chăm ngoan, học giỏi.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại thôn TL, xã TT và UBND xã TT, huyện TT đều xác định: Cháu Phùng Thị Bảo A có hộ khẩu thường trú tại thôn TL, xã TT, quá trình sinh sống cháu được chăm sóc tốt, phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Mẹ cháu là Phạm Thị D do lấy chồng nên mặc dù đã chuyển hộ khẩu thường trú về thôn VB, xã TT từ năm 2019 nhưng do hai thôn cạnh nhau nên thường xuyên sinh sống tại thôn TL để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu; chồng hiện tại của chị D là anh Trịnh Xuân S cũng quan tâm, chăm sóc tốt đối với con riêng của vợ là cháu Bảo A. Chính quyền địa phương và thôn nơi cháu sinh sống không nhận được phản ánh gì liên quan đến việc xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cháu.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành đã tiến hành mở phiên họp công kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải một lần nhưng nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án; do đó Tòa án đã tiếp tục thông báo về việc hòa giải nhưng chị Dung có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và vắng mặt tại phiên hòa giải nên Tòa án đã lập biên bản về việc không hòa giải được để tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại các Điều 207, 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào trình bày của chị Phạm Thị D, căn cứ kết quả xác minh thể hiện chị D đảm bảo trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phùng Thị Bảo A. Mặc dù anh Phùng Bá Đ có căn cứ chứng minh thu nhập nhưng điều kiện hiện nay của anh Đ về công việc, nơi ở chưa thật sự ổn định để bảo đảm việc nuôi, dạy cháu Bảo A, hơn nữa cháu Bảo A là con gái, đang có cuộc sống ổn định, nếu thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tâm, sinh lý và cuộc sống của cháu.

Do đó căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị không chấp nhận yêu cầu của anh Đ về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa nguyên đơn là anh Phùng Bá Đ và chị Phạm Thị D có hộ khẩu thường trú tại thôn VB, xã TT, huyện TT nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 47/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đã ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Phùng Bá Đ và chị Phạm Thị D về việc giao con chung là cháu Phùng Thị Bảo A, sinh ngày 07/11/2014 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D. Anh Đ cho rằng, hiện nay chị D đã lấy chồng khác, thu nhập của chị D không ổn định còn anh hiện đang làm tại Công ty TNHH sản xuất và thương mại Kim Minh và chạy xe Grab tại Công ty TNHH Grab ở số 87, Duy Tân, Thành phố Hà Nội và có tổng thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng nên có đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo A. Vì vậy, anh làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, cụ thể anh yêu cầu chị D giao cháu Phùng Thị Bảo A cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Hội đồng xét xử xét thấy, kể từ khi ly hôn anh Đ đến nay, chị D vẫn đảm bảo được điều kiện nuôi dạy cháu Bảo A bình thường; mặc dù chị D đã kết hôn với người khác nhưng vẫn thường xuyên sinh sống tại nhà bố mẹ để dễ chăm sóc cháu Bảo A. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, trường mầm non nơi cháu học tập cho đến tháng 07/2020 thì cháu Bảo A được gia đình chị D yêu thương, chăm sóc đảm bảo phát triển tốt về thể chất và tinh thần, điều kiện học tập đầy đủ. Bản thân anh Đ cũng thừa nhận các lần anh đến thăm nom con, có thể là trong một vài ngày, hoặc một tuần gia đình chị D cũng không gây khó khăn gì đối với anh; vẫn để anh ở tại gia đình và thăm nom, chăm sóc con; việc anh yêu cầu thay đổi người nuôi con là do anh lo lắng cháu Bảo A sẽ không được chăm sóc tốt, anh thấy con có phần nhỏ bé hơn các bạn cùng trang lứa, ngoài ra anh không thấy cháu có biểu hiện gì khác và không cung cấp được cho Tòa án tài liệu, chứng cứ về việc cháu không được chăm sóc chu đáo về tinh thần, thể chất.

Xét về hoàn cảnh, kinh tế, thu nhập của anh Phùng Bá Đ thấy rằng: Trong đơn khởi kiện, bản tự khai anh Đ trình bày hiện đang làm cho công ty TNHH Grab tại số 87, Duy Tân, Thành phố Hà Nội và có mức thu nhập là

10.000.000đồng/tháng, nhưng tại Đơn xin xác nhận ngày 22/8/2020 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Kim Minh tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xác nhận anh Đ là Công nhân của công ty từ năm 2018 và có mức thu nhập 12.000.000đồng/tháng như vậy việc chứng minh việc làm, thu nhập của anh Đ là chưa phù hợp. Hiện nay, anh Đ có hộ khẩu thường trú tại khu 4, xã XT, huyện YL, tỉnh Phú Thọ nhưng thuê nhà ở để làm công nhân và chạy xe taxi Grab tại Hà Nội; chưa có nhà riêng, không có nơi sinh sống ổn định; tại phiên tòa anh Đ có trình bày nếu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo A, anh Đ sẽ nghỉ việc ở Hà Nội để về quê sinh sống, làm việc; ngoài ra anh không cung cấp cho Tòa án được chứng cứ, tài liệu nào khác.

Đối với chị Phạm Thị D, hiện nay đang là Công nhân của Công ty TNHH một thành viên Cao su Thanh Hóa, có thu nhập ổn định; địa bàn làm việc trên cùng huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; chị D có nơi cư trú ổn định, ngoài ra còn có sự giúp đỡ của gia đình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo A trong thời gian chị D đi làm. Hơn nữa, cháu Phùng Thị Bảo A là nữ, đã sinh sống cùng mẹ tại địa phương từ khi sinh ra, hiện nay cháu còn nhỏ rất cần có sự chăm sóc của mẹ; việc thay đổi người nuôi con sẽ dẫn đến sự thay đổi môi trường sinh hoạt, học tập, tác động tiêu cực đến tâm sinh lý của cháu.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Phùng Bá Đ về việc thay đổi người nuôi con sau ly hôn mà tiếp tục giao cháu Phùng Thị Bảo A cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng.

[5] Về án phí: Anh Phùng Bá Đường có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 58, 70, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Bá Đ về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Phùng Thị Bảo A, sinh ngày 07/11/2014 cho chị Phạm Thị D tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bảo A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự nguyện của chị Phạm Thị D không yêu cầu anh Phùng Bá Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phùng Bá Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở

2. Về án phí: Anh Phùng Bá Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đường đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0002835 ngày 30/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Anh Phùng Bá Đ đã nộp đủ số tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Minh